

Vinh Long, ngày 25 tháng 6 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số: 456/2026/TLST-HNGĐ, ngày 05 tháng 6 năm 2026, giữa:

- **Nguyên đơn:** Bà **Huỳnh Thị Đ**, sinh ngày 21/11/1974;

Địa chỉ: **ấp T, xã H, tỉnh Vĩnh Long.**

- **Bị đơn:** Ông **Lê Văn T**, sinh ngày 01/02/1967;

Địa chỉ: **ấp T, xã H, tỉnh Vĩnh Long.**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 6 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 6 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà **Huỳnh Thị Đ** và ông **Lê Văn Tam**.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về Hôn nhân: Bà **Huỳnh Thị Đ** và ông **Lê Văn T** thuận tình ly hôn. Các đương sự không yêu cầu cấp dưỡng giữa vợ chồng.

- Về con chung: Hai con chung tên **Lê Huỳnh Phương L**, sinh năm 1994 và **Lê Huỳnh Hoàng Á**, sinh năm 2005, đều đã thành niên và có khả năng lao động nuôi sống bản thân nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà **Huỳnh Thị Đ** và ông **Lê Văn T** đều trình bày vợ chồng ông **T**, bà **Đ** không có tài sản chung và nợ chung, không yêu cầu Toà án giải quyết nên không xem xét.

- Về án phí: Án phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm không có giá ngạch 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng, bà Huỳnh Thị Đ tự nguyện chịu nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tạm ứng án phí mà bà Đ đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: 0009685, ngày 20/5/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long nên bà Huỳnh Thị Đ được hoàn trả 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND Khu vực 9 – Vĩnh Long;
- Thi hành án DS tỉnh Vĩnh Long;
- Nơi đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu Văn phòng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Chí Nhân